TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 334/2019/QĐST – HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 07 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ ông Nguyễn Quang M, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: C5-506, khu dân cư B, khu phố 1, phường B, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ bà Nguyễn Phong B, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: C5-506, khu dân cư B, khu phố 1, phường B, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Phong B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2]. Về quan hệ con chung: giữa ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Phong B có 02 (hai) con chung là các cháu Nguyễn Hải G, sinh ngày: 23/7/2008 và Nguyễn Minh A, sinh ngày: 22/11/2014. Ông M và bà B thống nhất thỏa thuận là sẽ giao cháu G và cháu A cho bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Tạm thời ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà B không có yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung: ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Phong B tự thỏa thuận, giải quyết sau khi ly hôn nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Phong B xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Phong B phải nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Phong B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao 02 (hai) cháu Nguyễn Hải G, sinh ngày: 23/7/2008 và Nguyễn Minh A, sinh ngày: 22/11/2014 cho bà Nguyễn Phong B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời ông Nguyễn Quang M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Phong B tự thỏa thuận giải quyết sau khi ly hôn.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Phong B xác định là không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Quang M và bà Nguyễn Phong B mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp tại Biên lai thu tiền số 4123 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

Thẩm phán

Nguyễn Thành Tân